

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU PHÚ
TỈNH AN GIANG**

Bản án số: 48/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 26/02/2018

V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Hậu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Chào.

2. Ông Diệp Hoàng Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Quang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện châu Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Truyện - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 562/2017/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2017 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hà Thị Diễm C, sinh năm 1994; địa chỉ: Tổ 14, ấp BT, xã PB, huyện PT, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Anh Lê Thông T, sinh năm 1987; địa chỉ: Tổ 07, ấp BA, xã BP, huyện CP, tỉnh An Giang.

(Các đương sự có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn chị Hà Thị Diễm C và bị đơn anh Lê Thông T trình bày ý kiến như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị Diễm C và anh Lê Thông T do quen biết tìm hiểu và tự nguyện tiến đến hôn nhân vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BP vào ngày 06/7/2015. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng về sau thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm thường tranh cãi làm ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình. Theo chị C cho rằng anh T có tính gia trưởng, quản lý mọi chi tiêu trong gia đình và ghen tuông vô cớ, chị và anh T đã nhiều lần hàn gắn nhưng mâu thuẫn vẫn diễn ra nên đã sống ly thân từ tháng 10/2017 cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị C yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được

ly hôn với anh T. Còn tại phiên tòa cũng như tại phiên hòa giải trước đây anh T thừa nhận theo lời trình bày nói trên của chị C là đúng, tuy nhiên tại phiên hòa giải trước đó anh T không đồng ý ly hôn do còn thương vợ con, tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay anh cũng đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Chị C và anh T có hai con chung tên Lê Thị Kim L, sinh ngày 18/8/2010 và Lê Thái H, sinh ngày 26/12/2012. Hiện Cháu L đang sống với chị C và cháu H đang sống với anh T, khi ly hôn chị C yêu cầu được nuôi dưỡng cháu L, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Còn cháu H chị đồng ý để anh T tiếp tục nuôi dưỡng và không cấp dưỡng nuôi con. Anh T cũng thống nhất theo yêu cầu nói trên của chị C.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

* Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ giai đoạn thụ lý đến khi Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đều thực hiện tuân theo pháp luật tố tụng. Về quan điểm giải quyết vụ án đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú công nhận chị C và anh T được thuận tình ly hôn. Về con chung công nhận việc thỏa thuận giữa chị C và anh T về việc giao cháu L cho chị C nuôi dạy, giao cháu H cho anh T nuôi dạy và không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con do không bên nào yêu cầu. Về tài sản chung tự thỏa thuận không yêu cầu và nợ chung khai không có, nên không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp:

Căn cứ vào đơn khởi kiện cùng các tài liệu, chứng cứ kèm theo thì vụ án thuộc quan hệ về tranh chấp hôn nhân và gia đình, cụ thể chị Hà Thị Diễm C yêu cầu xin ly hôn với anh Lê Thông T. Con chung có 02 con chung tên Lê Thị Kim L, sinh ngày 18/8/2010 và Lê Thái H, sinh ngày 26/12/2012. Chị C yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung tự thỏa thuận và nợ chung không có. Do vậy, Tòa án thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Do đây là loại kiện về tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện mà cụ thể là Tòa án nhân dân huyện Châu Phú thụ lý giải quyết do bị đơn có nơi cư trú tại địa bàn huyện Châu Phú theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Về trình tự và thủ tục khởi kiện:

Xét đây là vụ án không bắt buộc phải thông qua hòa giải cơ sở, nên chị Hà Thị Diễm C làm đơn khởi kiện trực tiếp ra Tòa án vẫn hợp lệ.

[1.4] Về thủ tục tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự theo đúng quy định tại Điều 175 và Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự, tại phiên tòa các đương sự đều có mặt, nên Tòa án tiến hành xét xử là đúng theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Giữa chị Hà Thị Diễm C và anh Lê Thông T được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn đúng theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình, nên xem đây là hôn nhân hợp pháp, do vậy tại phiên tòa hôm nay, qua quá trình xét hỏi và trình bày ý kiến của chị C và anh T thì chị C cương quyết xin ly hôn, anh T cũng đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa chị C và anh T là hôn nhân hợp pháp nên việc chị C và anh T đều đồng ý thuận tình ly hôn nên Hội đồng xét xử xét công nhận.

[2.2] Về con chung: Qua quá trình xét hỏi và trình bày ý kiến của chị C và anh T các bên đều thỏa thuận thống nhất giao cháu Lê Thị Kim L cho chị C nuôi dạy và giao cháu H cho anh T nuôi dạy. Hội đồng xét xử xét thấy sự thỏa thuận trên là phù hợp, hơn nữa theo nguyện vọng của cháu L cũng có yêu cầu xin được sống chung với chị C, nên xét công nhận sự thỏa thuận trên.

[2.3] Về cấp dưỡng: Chị C và anh T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung: Chị C và anh T tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[2.5] Về nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Chị C và anh T mỗi người phải chịu 150.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm, tuy nhiên chị C tự nguyện nộp phần án phí mà anh T phải chịu 150.000đ nên chị C phải chịu 300.000đ và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị C đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0017601 ngày 13/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú, chị C đã nộp đủ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 175, Điều 177, Điều 227, Điều 235 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; căn cứ khoản 8 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Về hôn nhân: Công nhận chị Hà Thị Diễm C và anh Lê Thông T được thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Công nhận cho chị C được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Lê Thị Kim L, sinh ngày 18/8/2010 và anh T được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên Lê Thái H, sinh ngày 26/12/2012, chị C và anh T được quyền thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của đương sự

hoặc cá nhân, tổ chức thì Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về cấp dưỡng: Chị C và anh T không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị C và anh T tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét, giải quyết

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị tự nguyện chịu 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị C đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0017601 ngày 13/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú, chị C đã nộp đủ.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Châu Phú;
- Chi cục THADS huyện Châu Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phước Hậu